

Số: /KH-UBND

Phú Tân, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Phú Tân

Căn cứ Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển kinh tế số và xã hội số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã, góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên số. Kinh tế số góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của địa phương. Xã hội số hướng đến thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong kỷ nguyên số.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã được triển khai trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế và cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. UBND xã tập trung tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể tham gia và thụ hưởng quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Phát triển kinh tế số và xã hội số phải gắn với thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số của các tổ chức, cá nhân; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và thực hiện chủ quyền số theo quy định. Chủ động phối hợp triển khai, tạo điều kiện để

các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng các công nghệ số trọng điểm, công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số phải được triển khai đồng bộ, toàn diện trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã và lan tỏa đến nhân dân, bảo đảm tính bền vững và lâu dài. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và chất lượng cuộc sống của người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã dựa trên nền tảng số, dữ liệu và ứng dụng các công nghệ số phù hợp; thúc đẩy đổi mới phương thức quản lý, sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xanh, bền vững. Đồng thời, xây dựng xã hội số văn minh, an toàn, bao trùm; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được tiếp cận, ứng dụng và thụ hưởng hiệu quả các thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy phát triển địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn xã phù hợp với mục tiêu của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận, ứng dụng nền tảng số trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử.

- Khuyến khích mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính, hoạt động thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai các chương trình tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện và phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế số được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

b) Về xã hội số

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hạ tầng số, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận dịch vụ Internet băng rộng và dịch vụ viễn thông theo lộ trình của tỉnh.

- Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nền tảng số và các tiện ích số trong đời sống.

- Tổ chức thực hiện và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển xã hội số được cấp có thẩm quyền giao; từng bước hình thành công dân số, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ số an toàn, thuận tiện và hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Ủy ban nhân dân xã phối hợp thực hiện các chỉ tiêu tại **Phụ lục I** về hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu thuộc chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 và các nhiệm vụ tại **Phụ lục II** về danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 (*kèm theo Kế hoạch số: 451/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*), đồng thời triển khai thực hiện như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, cập nhật và chia sẻ dữ liệu theo quy định; kịp thời rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phối hợp phát triển hạ tầng số trên địa bàn theo định hướng của cấp trên; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng, an toàn thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số và hạ tầng viễn thông, thúc đẩy phát triển hạ tầng số xanh, tiết kiệm năng lượng.

3. Thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, chia sẻ dữ liệu và tích hợp dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, khai thác các nền tảng số dùng chung, từng bước tham gia các nền tảng số, hệ sinh thái số phù hợp theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

4. Phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả dữ liệu số trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn. Tổ chức cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp xây dựng, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

5. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, tối ưu hóa quy trình xử lý công việc và hỗ trợ ra quyết định trên cơ sở dữ liệu; bảo đảm các nguyên tắc về đạo đức trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khuyến khích các đơn vị thuộc UBND xã, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng AI phù hợp trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ theo quy định.

6. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố an toàn thông tin; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số.

7. Phát triển nguồn nhân lực số và nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn; từng bước phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng. Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; khuyến khích học tập suốt đời, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số phù hợp với xu thế phát triển và nhu cầu thực tiễn. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, đào tạo trong tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số gắn với thực tiễn; hỗ trợ người lao động, hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng các nền tảng số, dịch vụ số và các nền tảng số phục vụ kết nối việc làm theo quy định.

8. Phát triển công dân số và văn hóa số làm nền tảng xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh và bao trùm. Hình thành công dân số với định danh điện tử, nâng cao năng lực số, kỹ năng số an toàn, có trách nhiệm. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; phối hợp khai thác, sử dụng, cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo quy định, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

9. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; ưu tiên sử dụng các nền tảng số, sản phẩm số do cơ quan nhà nước khuyến nghị và các sản phẩm công nghệ số "Make in Vietnam" phù hợp. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp chủ động áp dụng các tiêu chuẩn, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; phối hợp, trao đổi và cung cấp thông tin với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp phát triển quản trị số dựa trên dữ liệu theo hướng minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, quy trình xử lý công việc, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; khuyến khích sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, đánh giá và phản hồi chất lượng cung cấp dịch vụ công.

11. Phối hợp thúc đẩy phát triển các hoạt động kinh tế số trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

12. Phát triển kinh tế số và xã hội số theo ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp: Thúc đẩy phát triển nông nghiệp số trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và quản trị thông minh trong sản xuất nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương. Khuyến khích ứng dụng IoT, cảm biến, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong sản xuất; hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ nông sản trên môi trường số. Tăng cường cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp phục vụ công tác quản lý, hướng tới phát triển nông nghiệp xanh, thông minh và bền vững.

b) Tài nguyên và môi trường: Phát triển kinh tế số gắn với mục tiêu phát triển xanh, bền vững. Phối hợp cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên và môi trường theo phân cấp; tăng cường ứng dụng bản đồ số, dữ liệu số trong quản lý nhà nước, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích ứng dụng các nền tảng số trong giám sát môi trường phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

c) Du lịch: Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, văn hóa đặc trưng của xã trên môi trường số.

d) Văn hóa, thể thao: Phát triển văn hóa số, thể thao số; đẩy mạnh số hóa di tích, di sản văn hóa, thư viện, dữ liệu văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý; khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo, phổ biến các sản phẩm văn hóa; nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ứng xử văn hóa trên môi trường số.

đ) Thương mại: Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và tiêu dùng số; hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn tham gia sàn thương mại điện tử, nâng cao năng lực kinh doanh số, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu trên môi trường số. Khuyến khích sử dụng hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định.

e) Công nghiệp chế biến, chế tạo: Khuyến khích các cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số, tự động hóa phù hợp quy mô sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng và hướng đến phát triển xanh.

g) Năng lượng: Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, giám sát tiêu thụ điện và phát triển các mô hình sử dụng năng lượng tái tạo phù hợp.

h) Giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hồ sơ học tập số, học bạ số, ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, dạy và học; tăng cường kết nối giữa nhà trường, gia đình và cơ quan quản lý. Phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

i) Lao động và việc làm: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý lao động, việc làm; cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu người lao động theo phân cấp; tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tiếp cận các nền tảng thông tin việc làm trực tuyến và các dịch vụ số liên quan.

k) An sinh xã hội: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội; thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt; tăng cường ứng dụng nền tảng số để hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội tiếp cận thuận lợi các dịch vụ an sinh và dịch vụ công.

l) Bảo hiểm xã hội: Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; hỗ trợ khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

m) Y tế: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, đơn thuốc điện tử và các nền tảng y tế số theo hướng dẫn của ngành y tế; nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc sức khỏe và khám, chữa bệnh cho người dân.

n) Xây dựng và giao thông: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, kết cấu hạ tầng và giao thông thuộc phạm vi quản lý; tăng cường sử dụng bản đồ số, dữ liệu số phục vụ công tác quản lý nhà nước, theo dõi tiến độ các công trình thuộc phạm vi quản lý của xã và phản ánh hiện trường.

o) Tài chính - Ngân hàng: Khuyến khích phát triển thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt trong cung cấp dịch vụ công, thương mại và các giao dịch dân sự; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử, Mobile Money, ví điện tử và các dịch vụ tài chính số phù hợp; góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện trên địa bàn.

13. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong triển khai, khai thác hiệu quả hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu và dịch vụ số; phối hợp phát triển nguồn nhân lực số trên địa bàn xã.

14. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số, xã hội số; triển khai các hoạt động truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và các công cụ hỗ trợ do cấp có thẩm quyền triển khai, góp phần nâng cao kỹ năng số và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

15. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã theo Quyết định số 1033/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước được giao hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn

theo Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tổ chức theo dõi các mục tiêu, chỉ tiêu được giao; phối hợp xây dựng, cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số, phát triển công dân số; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số.

5. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

6. Trưởng ấp các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến Nhân dân; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, định danh và xác thực điện tử, chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, phát triển công dân số; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; kịp thời nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

Kế hoạch này trong quá trình thực hiện có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các

đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, Pt.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Triều Thăng